

Bản án số: 18/2026/HS-PT  
Ngày 03 - 4 - 2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải;

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Việt Trung;  
Ông Phan Hồng Phước.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Nhật Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại Phòng xét xử số 01- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2026/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo Nguyễn Danh T; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2026/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Danh T**; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 28 tháng 11 năm 1987 tại Quảng Trị; Nơi thường trú: **Thôn L, xã C, tỉnh Quảng Trị**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: **Nguyễn Danh H**, sinh năm 1962 và bà **Trần Thị Y**, sinh năm 1962, đều trú tại: **Thôn L, xã C, tỉnh Quảng Trị**; có vợ đã ly hôn là **Dương Thị T1**, sinh năm 1987; có 01 con, sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 27/6/2012 bị TAND huyện Hướng Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 34/2012/HSST; đến ngày 27/9/2013 chấp hành xong.

- Ngày 22/5/2020, bị TAND huyện Vĩnh Linh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 11/2020/HSST; đến ngày 26/11/2020 chấp hành xong.

- Ngày 20/3/2017 bị **Công an huyện H**, tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ – XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền xử phạt là 700.000 đồng, chấp hành xong ngày 19/6/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh Q**, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/9/2025 Nguyễn Danh T nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên đón xe buýt đi vào khu vực chợ Đ1 (thuộc phường Đ, tỉnh Quảng Trị). Tại đây, T gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) bán ma túy như một số lần trước đó. Thao hỏi người này mua 1.500.000 đồng, người này giao cho T một gói ni lông màu xanh hình chữ nhật có khóa kéo bằng nhựa, bên trong có 40 viên ma túy. Sau khi nhận ma túy, T bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đón xe buýt đi về nhà mình (thôn L, xã C, tỉnh Quảng Trị), lấy 06 viên ma túy ra và sử dụng hết một mình, số ma túy còn lại T bỏ vào túi quần. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, T đi bộ ra trước công nhà mình thì gặp Tổ công tác Công an xã C đang tuần tra kiểm soát, phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 gói ni lông màu xanh, bên trong có 34 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY. T khai nhận các viên nén trên là ma túy tổng hợp T cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 1214/KL-KLHS ngày 17/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu 34 viên nén hình trụ tròn, màu hồng (được đựng trong phong bì giấy ký hiệu MT) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 3,43g (ba phẩy bốn ba gam).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 10/CT-VKSKV8 ngày 22/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị truy tố bị can Nguyễn Danh Thao về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/9/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, bị cáo Nguyễn Danh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Danh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Danh T** phù hợp với Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Danh T** đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: Ngày 09/9/2025, **T** đã có hành vi tàng trữ 3,43g ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện trong vụ án. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, chấp nhận ý kiến đề nghị của **D** diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên phải bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Danh T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Danh T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Danh T 04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/9/2025.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Danh T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 8;
- THADS khu vực 8;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV; Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán thành viên**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Việt Trung Phan Hồng Phước**

**Nguyễn Thanh Hải**

